

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
công trình: Đường ô tô đến trung tâm xã Gari, huyện Tây Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 2790/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Đường ô tô đến trung tâm xã Gari, huyện Tây Giang;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 412/TTr-STC ngày 19/8/2022 (kèm Báo cáo kết quả thẩm tra số 1823/BC-STC ngày 12/7/2022).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

1. Công trình: Đường ô tô đến trung tâm xã Gari, huyện Tây Giang.
2. Chủ đầu tư: UBND huyện Tây Giang.
3. Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng huyện Tây Giang (nay là Ban Quản lý dự án - Quỹ đất – Đô thị huyện Tây Giang).
4. Địa điểm: huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam.
5. Thời gian khởi công: 22/3/2019; hoàn thành: 22/6/2020.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

a) Tổng mức đầu tư được duyệt: 46.000.000.000 đồng.

b) Nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách tỉnh 36 tỷ đồng; phần còn lại do ngân sách huyện Tây Giang đảm bảo.

c) Vốn đầu tư đã bố trí thực hiện: 38.241.000.000 đồng, gồm:

- Vốn ngân sách tỉnh đã bố trí thực hiện: 36.000.000.000 đồng, gồm: thanh toán hết kế hoạch năm 2020: 36.000.000.000 đồng; kế hoạch vốn từ năm 2021 đến nay không bố trí.

- Vốn ngân sách huyện đã bố trí thực hiện: 2.241.000.000 đồng, gồm: thanh toán hết kế hoạch năm 2021: 1.412.000.000 đồng; kế hoạch vốn năm 2022 đã bố trí 829.000.000 đồng (chưa thanh toán).

2. Chi phí đầu tư:

	Tổng dự toán công trình được duyệt (đồng)	Chi phí đầu tư được quyết toán (đồng)
Tổng số	44.790.467.000	41.844.557.000

3. Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản: không có.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

	Tài sản do Chủ đầu tư quản lý, sử dụng (đồng)	Tài sản bàn giao cho đơn vị khác quản lý, sử dụng (đồng)
Tài sản cố định	41.844.557.000	0

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Chủ đầu tư (UBND huyện Tây Giang):

a) Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình: Đường ô tô đến trung tâm xã Gari, huyện Tây Giang, số tiền: 41.844.557.000 đồng.

b) Thanh toán các khoản công nợ theo giá trị quyết toán được phê duyệt. Các khoản công nợ (đến ngày 03/3/2022):

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

- Tổng nợ phải trả: 4.432.557.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ theo Phụ lục đính kèm)

c) Quản lý, sử dụng tài sản hình thành sau đầu tư phải ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình, với số tiền: 41.844.557.000 đồng và hạch toán, kê khai biến động tài sản theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Tên tài sản/ Quy mô	Nguyên giá (đồng)	Nguồn vốn
* Đường ô tô đến trung tâm xã Gari, huyện Tây Giang có chiều dài $L = 8,198 \text{ Km}$, mặt cắt ngang $B(\text{nền}) = 3,5\text{m (mặt)} + 2 \times 0,75\text{m (lề)} = 5\text{m}$; mặt đường bê tông xi măng và các công trình trên tuyến	41.844.557.000	Ngân sách tỉnh và ngân sách huyện

2. Theo cơ cấu nguồn vốn, giá trị quyết toán được phê duyệt, kế hoạch vốn năm 2022 đã bố trí nhưng chưa thanh toán và qua tình hình công nợ của dự án, UBND huyện Tây Giang chịu trách nhiệm bố trí vốn ngân sách huyện để thanh toán trả nợ cho công trình số tiền còn thiếu: 3.603.557.000 đồng theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tây Giang và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở GTVT;
- Các PCVP và phòng chuyên viên;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quang

Phụ lục

TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ

Công trình: Đường ô tô đến trung tâm xã Gari, huyện Tây Giang

(Kèm theo Quyết định số: 2232/QĐ-UBND ngày 25 / 8 /2022 của UBND tỉnh Quảng Nam)

Đơn vị: đồng

Số TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc hợp đồng thực hiện	Chi phí đầu tư được quyết toán	Vốn đã thanh toán	Công nợ đến ngày khóa sổ lập BCQT		Chi chú
					Phải trả	Phải thu	
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4	8
	Tổng số		41.844.557.000	37.412.000.000	4.432.557.000		
1	Liên danh Công ty TNHH XD Hòa Vang và Công ty Cổ phần Khuê Trung	+ Chi phí Xây dựng	35.991.058.000	33.864.121.000	2.126.937.000		
2	BQL Dự án - Quỹ đất - Đô thị huyện Tây Giang	+ Chi phí quản lý dự án	1.053.579.000	999.000.000	54.579.000		
3	Công ty CP TV XD Bắc Quảng Nam	+ Chi phí khảo sát, lập dự án	483.629.000	390.000.000	93.629.000		
4	Công ty CP TV XD Bắc Quảng Nam	+ Chi phí khảo sát, lập thiết kế BVTC-DT	1.023.548.000	940.000.000	83.548.000		
5	Công ty CP XD Hưng Bình Quảng Nam	+ Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT khảo sát lập TKBVTC-DT	9.311.000		9.311.000		
6	Công ty CP XD Hưng Bình Quảng Nam	+ Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu giám sát thi công XD	8.744.000		8.744.000		
7	Công ty CP XD và xuất nhập khẩu Minh Vinh	+ Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu thi công XD	72.505.000	60.000.000	12.505.000		
8	Công ty CP TV xây dựng 30/4	+ Chi phí giám sát thi công XD	1.065.616.000	860.000.000	205.616.000		
9	Chi nhánh Công ty CP ĐTXD Đường việt tại Quảng Nam	+ Chi phí thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán	91.761.000		91.761.000		
10	Công ty TNHH tư vấn XD Tân Hội Phát	+ Chi phí giám sát khảo sát TKBVTC	25.830.000	23.000.000	2.830.000		
11	Sở Giao thông vận tải	+ Phí thẩm định dự án	6.900.000		6.900.000		
12	Liên danh Cty TNHH XD Hòa Vang và Công ty Cổ phần Khuê Trung	+ Chi phí hạng mục chung	1.644.779.000		1.644.779.000		
13	Công ty Bảo hiểm BIDV Đà Nẵng	+ Chi phí bảo hiểm	75.879.000	75.879.000			
14	Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Miền Trung	+ Chi phí kiểm toán báo cáo quyết toán	227.719.000	200.000.000	27.719.000		
15	Sở Tài chính	+ Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	63.699.000		63.699.000		